TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2023/DS-ST
Ngày 10-7-2023
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Âu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh, ông Nguyễn Duy Chấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Lê Thu Thuỷ – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2023/TLST-DS, ngày 10 tháng 02 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXX-DS ngày 25 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2023/QĐST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên toà số 30/2023/QĐST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Đắk Mil giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương Mại Cổ phần (TMCP) T.

Địa chỉ: Số 266 – 268 N, phường S, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức T1 – Phó trưởng phòng giao dịch Ngân hàng TMCP T – Phòng giao dịch J – Có mặt.

Địa chỉ: Lô11, KCN T2, huyện J, tỉnh Đắk Nông.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Tuyết N1 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã G, huyện M, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Đức T1 trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Ngân hàng TMCP T (T) cho bà Nguyễn Thị Tuyết N1 vay vốn theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 1588961 với hạn mức là 30.000.000 đồng. Ngày 09/10/2020 bà N1 đã thực hiện đăng ký vay tiêu dùng trên ứng dụng SacombankPay qua số tài khoản 3799786664 với số tiền được giải ngân là 30.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, không có tài sản bảo đảm. Quá trình thực hiện hợp đồng bà N1 đã thanh toán được cho Ngân hàng T 2.500.000 đồng tiền gốc và 252.000 đồng tiền lãi; ngày 25/3/2021 bà N1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng T đã chuyển toàn bộ nợ vay của bà N1 qua nợ quá hạn. Do đó, Ngân hàng T khởi kiện, yêu cầu bà Nguyễn Thị Tuyết N1 trả tổng số tiền là 43.985.012 đồng, trong đó nợ gốc là 29.585.600 đồng, lãi theo hợp đồng tạm tính đến ngày 13/12/2022 là 8.646.597 đồng.

Tại phiên tòa ngày sơ thẩm, đại diện Ngân hàng T yêu cầu bà Nguyễn Thị Tuyết N1 phải có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền tính đến ngày xét xử là 48.777.173 đồng, trong đó nợ gốc là 29.585.600 đồng, lãi quá hạn là 19.191.573 đồng.

- Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị Tuyết N1 không lên Toà án làm việc. Toà án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã tiến hành tống đạt trực tiếp cũng như niêm yết các văn bản tố tụng cho bà N1 theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Về tố tụng: Việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn chưa tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Tuyết N1 phải trả cho Ngân hàng TMCP T số tiền gốc là là 29.585.600 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến ngày xét xử.

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi T1 hành án xong, bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn trên số tiền chưa thanh toán các bên đã thỏa thuận, nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sở thẩm theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ gồm: Bản sao giấy uỷ quyền 1798/2022/QĐ-PL của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP T về việc uỷ quyền kí hợp đồng/thoả thuận, văn bản và tham gia tố tụng; Bản sao Quyết định bổ nhiệm nhân sự số 3979/2022/QĐ-NS ngày 30/6/2022 và 5324/2022/QĐ-NS ngày 16/9/2022; Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh; bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần; Bản sao giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 09/10/2020; Bản sao Thông báo số 3816/2020/TB-TTT ngày 11/12/2020 của Ngân hàng T; Bản chính

sao kê vốn lãi; Bản photo CMND, hộ khẩu thường trú của bà Nguyễn Thị Tuyết N1, đều do nguyên đơn cung cấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng Thương mại cổ phần T khởi kiện bà Nguyễn Thị Tuyết N1 yêu cầu phải thanh toán số tiền nợ gốc, tiền lãi theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 1588961 ngày 09/10/2020 nên đây là quan hệ "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Thương mại cổ phần T, bà Nguyễn Thị Tuyết N1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã G, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, theo quy định tại khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn bà Nguyễn Thị Tuyết N1: Theo kết quả xác minh tại Công an xã G, huyện M, tỉnh Đắk Nông thể hiện bà Nguyễn Thị Tuyết N1 có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang trú tại thôn Đ, xã G, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Toà án tiến hành giao giấy triệu tập và Thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải cho bà N1 nhưng bà N1 không có mặt tại Toà án để làm việc. Toà án tiến hành niêm yết văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về nợ gốc: Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 1588961 ngày 09/10/2020, có việc bà Nguyễn Thị Tuyết N1 vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần T 30.000.000đ thông qua việc bà N1 kích hoạt và sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng 30.000.000 đồng trên ứng dụng SacombankPay qua số tài khoản 3799786664; mục đích vay tiêu dùng cá nhân; không có tài sản đảm bảo. Quá trình thực hiện hợp đồng bà N1 đã thanh toán được cho Ngân hàng T 2.500.000 đồng tiền gốc và 252.000 đồng tiền lãi, ngày 25/3/2021 bà N1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng thể hiện dưới hình thức văn bản, thể hiện sự tự nguyện, tự thỏa thuận giữa bên cho vay là Ngân hàng T và bên vay là bà Nguyễn Thị Tuyết N1. Hợp đồng tín dụng đã thể hiện rõ về mức cho vay, phương thức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay, trả nợ gốc và lãi vốn vay, quyền và nghĩa vụ của bên cho vay; bên vay… đúng theo quy đinh tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 10; Điều 11; Điều 12; Điều 13; Điều 18; Điều 19; Điều 20; Điều 23 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN, ngày 30/12/2016. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị Tuyết N1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Do đó Ngân hàng TMCP T khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil yêu cầu bà Nguyễn Thị Tuyết N1 phải thanh toán nợ gốc với số tiền 29.585.600 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về lãi suất tiền vay:

Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng quy định

1. Tổ chức tín dụng được quyền ấn định và phải niêm yết công khai mức lãi suất huy động vốn, mức phí cung cấp dịch vụ trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng.

2 Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.

- Về lãi suất: Theo hợp đồng được ký kết thì ngoài số tiền gốc thì bà N1 còn phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho Ngân hàng TMCP T, tuy nhiên việc bà N1 không thực hiện theo thỏa thuận là đã vi phạm về nghĩa vụ trả lãi của bên vay, do đó Ngân hàng TMCP T yêu cầu cầu bà N1 phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi (tính đến ngày 10/7/2023) là 19.191.573 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tại phiên toà là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[5] Về án phí DSST: Căn cứ khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bà Nguyễn Thị Tuyết N1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 8, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mưc thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần T.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Tuyết N1 phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T số tiền 48.777.173 đồng *(Bốn mươi tám triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn một trăm bảy mươi ba đồng)*, trong đó tiền gốc là 29.585.600đ *(Hai mươi chín triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn sáu trăm đồng)*, lãi quá hạn là 19.191.573 đồng *(Mười chín triệu một trăm chín muoiw mốt nghìn năm trăm bảy mươi ba đồng)* tính đến ngày 10/7/2023.

Kể từ ngày 11/7/2023 cho đến khi thi hành xong, bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 1588961 ngày 09/10/2020.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Tuyết N1 phải nộp 2.431.000 đồng (*Hai triệu bốn trăm ba mươi mốt nghìn đồng làm tròn số)* tiền án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho Ngân hàng TMCP T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.100.000 đồng *(Một triệu một trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007081, ngày 07 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự."

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện ĐắkMil;
- Chi cục THA dân sự huyện ĐắkMil;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)
Nguyễn Thị Hải Âu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**